

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 193/2024/HS-ST
Ngày: 13-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc - Cán bộ hưu trí phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bà Trần Thị Phôi - Cán bộ hưu trí phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Lệ - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:*** Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2024/TLST-HS ngày 16/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HS ngày 13/8/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: BÙI NGUYỄN THỊ THU H, giới tính: nữ, sinh ngày 24/12/1988 tại Q, Bình Định; Nơi cư trú: 2 H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân Năm 1966 và bà Nguyễn Thị Xuân Năm 1968; Chồng Phan Thanh D, sinh năm: 1983 và 02 người con, con lớn 17 tuổi, con nhỏ 12 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/02/2024 đến nay, có mặt.

2. Bị hại: Chị Đặng Cẩm V sinh năm 1989; Nơi cư trú: Chung cư T, thành phố Q, tỉnh Bình Định có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Thanh D năm: 1983; Địa chỉ: B H, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

4. Những người tham gia tố tụng khác:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Năm 1992; Nơi cư trú: A, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định có mặt.

- Bà L mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 ngày 25/8/2023, Bùi Nguyễn Thị T1H2 cùng chồng là Phan Thanh D2 phòng VIP 14 nhà hàng “Hoa Lư 2” để dự tiệc sinh nhật của Phạm AT3 (là bạn của D). Khi đến phòng tiệc, H2 thấy chị Đặng Cẩm V (người trước đây có quan hệ tình cảm với chồng mình Phan Thanh D3 ngồi trong bàn tiệc cùng với bạn của V là Lý Thị MT1 Phạm Thị Thu T2 và một số người khác. H2 và Phan Thanh D4 đến ngồi tại một bàn tiệc khác trong phòng. Do bức tức vì trước đó, chị Đặng Cẩm V1 nhiều lần nhắn tin và gọi điện thoại quấy rối, thách thức, làm phiền H2 về mối quan hệ tình cảm giữa chị V2 chồng H2 nên H2 muốn nói chuyện rõ với chị V. Bùi Nguyễn Thị T1H2 cầm 01 ly thủy tinh có bia (loại ly thủy tinh có quai cầm, cao khoảng 15cm, bên trong ly có đá lạnh và bia) qua bàn của chị Đặng Cẩm V2 ngồi. Khi đến bàn của chị V H2 mời bia cả bàn nhưng không uống mà tạt bia vào mặt chị V20 cầu V đi ra ngoài để nói chuyện với mình. Do bất ngờ nên V3 lạng thì H2 tiếp tục dùng ly thủy tinh đang cầm trên tay ném về phía chị V4 vào giữa trán của chị V5 mắng chửi chị V6 được mọi người can ngăn. Lúc này, Phan Thanh D3 mời bia bàn khác, nghe ồn ào phía bàn của chị V7 quay lại thấy vợ mình đang chửi chị V8 rằng mình đã chấm dứt mối quan hệ với chị V6 chị V9 làm phiền, ảnh hưởng đến gia đình mình, D5 bàn chỗ chị V10 để đánh chị V11 chị V12 đứng dậy để ra khỏi phòng thì D6 đến từ phía sau, dùng tay phải tát một cái vào mặt chị V13 chị V14 ra ghế. Chị V15 dậy đi ra khỏi phòng, đi về nhà tại Chung cư P thay quần áo, sau đó đến Công an Phường N trình báo sự việc rồi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B điều trị. Chị V16 đau đầu, chóng mặt, sưng nề vùng trán điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B ngày 26/8/2023 đến ngày 27/8/2023 ra viện. Ngày 26/9/2023, chị Đặng Cẩm V17 đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 11/12/2023, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận số 369/KLTTCT-PYBĐ đôi với tỷ lệ thương tật do thương tích của chị Đặng Cẩm V18 sau:

- Chấn thương gây sưng nề vùng trán, đau đầu, chóng mặt, không yếu liệt, không tổn thương sọ, nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não đã điều trị. Hiện vùng trán không có dấu vết, điện não đồ biến đổi nhẹ. Tỷ lệ 03%.

- Bị đánh vào vùng mặt bên phải (theo biên bản ghi lời khai) không ghi nhận dấu vết thương tích đã điều trị. Hiện mặt phải không có dấu vết và di chứng. Tỷ lệ 0%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đặng Cẩm V19 thời điểm giám định là: 03%.

Về dân sự: bị hại Đặng Cẩm V20 cầu Bùi Nguyễn Thị T1H2 bồi thường số tiền 167.000.000 đồng. Vào ngày 26/7 và 02/8/2024, bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

- Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSQN ngày 15/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 thừa nhận hành toàn bộ hành vi của mình như cáo

trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 65 BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 từ 04 tháng đến 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS và Điều 584, 590 BLDS, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về mức bồi thường với số tiền là 20.000.000 đồng.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.
- Về bồi thường: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 20.000.000 đồng và đồng ý bồi thường hết số tiền trên cho bị hại.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Nguyễn Thị Thu H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn ghen tuông, Bùi Nguyễn Thị T1H2 đã có hành vi dùng ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) ném trúng vào phần trán của chị Đặng Cẩm V21 ngày 25/8/2023, tại phòng VIP 14 nhà hàng “Hoa Lư 2”, phường N, thành phố Q thương tích cho Đặng Cẩm V22 tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 là người có sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác không được pháp luật cho phép, nhưng vì không làm chủ và kiềm chế được hành vi của mình, bị cáo H2 đã sử dụng ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) ném trúng vào phần trán của chị Đặng Cẩm V vào tối ngày 25/8/2023, tại phòng VIP 14 nhà hàng “Hoa Lư 2”, phường N, thành phố Q gây thương tích cho chị V22 tỷ lệ thương tật là 03%. Chị V13 đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Cáo trạng số 176/CT-VKSQN ngày 15/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 về tội: “Cố ý gây thương

tích” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt trước đây chưa vi phạm pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H2 có bà nội là người có công với cách mạng nên được xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng nên xử phạt bị cáo hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên Tòa bị hại Đặng Cẩm V23 ý nhận số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo H2 đã tự nguyện nộp để khắc phục, bồi thường cho chị V. Do đó HĐXX công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về mức bồi thường với số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đặng Cẩm V số tiền là 20.000.000 đồng. Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo H2 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn để đảm bảo cho việc bồi thường, theo Biên lai thu tiền số 0000141 ngày 26/7/2024 và số 0000150 ngày 02/8/2024.

Đối với Phan Thanh D7 thực hiện hành vi dùng tay đánh vào mặt chị Đặng Cẩm V24 khi H2 gây thương tích cho chị V6D không biết việc H2 gây thương tích cho chị V25 đó, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước với H2 sẽ cùng gây thương tích cho V do đó Phan Thanh D8 đồng phạm với H2 về tội “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan CSĐT Công an thành phố QĐ đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố QĐ để xử phạt hành chính đối với Phan Thanh D9 có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 bị kết án về tội: “Cố ý gây thương tích” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Tại phiên Tòa ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H204 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về mức bồi thường với số tiền là 20.000.000 đồng mà bị cáo H2 đã tự nguyện nộp. Bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đặng Cẩm V số tiền là 20.000.000 đồng. Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo H2 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn để đảm bảo cho việc bồi thường, theo Biên lai thu tiền số 0000141 ngày 26/7/2024 và số 0000150 ngày 02/8/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Nguyễn Thị T1H2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Ngọc Dung